

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2025/HNGĐ-ST**.

Ngày: 29/7/2025.

V/v tranh chấp: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Tuấn**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cường**;

2. Bà **Nguyễn Thị Loan**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Khắc Huy** – kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh H** – sinh năm xxxx; Địa chỉ: Tổ xx khóm x, phường x, thành phố C, tỉnh Đ. Nay là khu phố x, phường C, tỉnh Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: Chị **Dương Yến T** - sinh năm xxxx; Địa chỉ: xx T, khu phố x, phường x, thành phố G. Nay là xx T, phường L, tỉnh Đ (vắng mặt không lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Anh và chị Dương Yến T cưới nhau vào tháng 5 năm 2024, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh và chị T đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Nay anh xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên anh xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Dương Yến T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn anh Trần Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn chị Dương Yến T vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, qui định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: **Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[2] Xét nguyên đơn anh Trần Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Dương Yến T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H, chị T.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: anh H và chị T cưới nhau vào tháng 5 năm 2024, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh H và chị T đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên anh xin được ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù chị T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng chị T vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như đến Tòa án để giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của anh H. Điều đó cho thấy chị T không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không quan tâm đến anh H. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh Trần Thanh H.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo qui định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H. Anh Trần Thanh H được ly hôn với chị Dương Yến T.

2. Về án phí: Anh Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí HNST nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0001388 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, nên anh H đã nộp xong án phí.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân phường Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Tuấn